TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Ngọc Hải
  Bà Hoàng Thị Hoà
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: xóm M, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/2/2025, bản tự khai ngày 17/3/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện kết hôn với nhau ngày 09/2/2022, được UBND xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Khoa ngày 17/3/2025 thể hiện:

Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng T cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2024 thì chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T có nguyện vọng, anh T đồng ý ly hôn với chị H đề nghị Tòa án giải quyết, tôi(Khoa) có trách nhiệm thông báo cho anh T khi anh đi làm về(anh T cũng đã biết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh), tôi cam đoan giao tận tay cho anh T những văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị H chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu T. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu T là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hữu T có địa chỉ tại xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu T nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Ngày 02/4/2025 bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa ngày 05/5/2025, bị đơn anh Nguyễn Hữu T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét

xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị H có nguyện vọng xin được ly hôn anh T. Anh T đồng ý ly hôn, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H là cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000345 ngày 14 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Hoằng T;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương